

GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC THÔNG QUA TRIẾT LÝ CỦA NGƯỜI VIỆT TRONG TRUYỆN TRUYỀN THUYẾT

TS. TRẦN THỊ NGỌC ANH - NGUYỄN THỊ HẠNH*

Abstract: Patriotism is a natural, and is formed, shaped and nurtured in every Vietnamese themselves ever since they were born. Vietnamese's Patriotism is attached to grandmother's lullabies and mother's stories about the love of the homeland. The Vietnamese's philosophy of patriotism in legends with simple but profound content contains in itself noble and sacred values of the pride of the whole country, the traditions of heroism and the profuse shared love among the community. Therefore, the philosophy of patriotism bears in itself a significant educational value for every Vietnamese, helps to arouse the consciousness of origin and promote the tradition of patriotism of the whole nation.

Keywords: Patriotism, philosophy...

Là một người con đất Việt, ai ai trong mỗi chúng ta cũng đều tự hào, tự tôn với truyền thống quý báu của dân tộc - truyền thống yêu nước nồng nàn. Giáo sư Trần Văn Giàu đã khẳng định: “*Tình cảm và tư tưởng yêu nước là tình cảm và tư tưởng lớn nhất của nhân dân, của dân tộc Việt Nam*” (1; tr 100), “*Truyền thống lớn của ông cha ta là yêu nước, là chủ nghĩa yêu nước*” (2; tr 19). Mặc dù, yêu nước không phải sản phẩm chỉ riêng của dân tộc Việt Nam, song, tình cảm yêu nước như là niềm thương, nỗi nhớ, chiếm một vị trí đặc biệt trong đời sống tâm hồn của người Việt thì không phải dân tộc nào cũng có. Bởi thế, tình cảm với đất nước chính là nguồn cảm hứng bất tận, chủ đề muôn thuở cho những sáng tạo nghệ thuật, văn hóa, trong đó có văn học.

Triết lý yêu nước trong truyền thuyết là sản phẩm của những sáng tạo nghệ thuật giản dị, đồng thời, được bắt nguồn từ tình cảm mộc mạc, chân thành, tình yêu quê hương, đất nước của ông cha ta từ ngàn xưa.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ làm rõ triết lý yêu nước trong sáng tác văn học dân gian của người xưa từ những câu chuyện truyền thuyết Việt Nam.

1. Triết lý yêu nước biểu hiện trong quan hệ ứng xử giữa các thành viên trong gia đình

Lòng yêu nước, tình yêu Tổ quốc bao hàm trong đó là tình yêu tổ tiên, gia đình, ông bà, cha mẹ, anh em... Không có tình cảm yêu thương gia đình thì không thể có lòng yêu nhân dân, yêu dân tộc. Trong đại dương bao la, rộng lớn của lòng yêu nước, những tình cảm cá nhân riêng biệt không hề bị tan biến;

ngược lại, nó được làm giàu hơn, phong phú và sâu sắc hơn. Thông qua truyện xưa, người Việt cổ đã giáo dục sâu sắc về đạo làm người, đó là đạo làm con đối với cha mẹ.

Truyện **Bánh chưng, Bánh giầy** là hình ảnh chàng Lang Liêu miệt mài làm bánh để thể hiện lòng hiếu nghĩa với cha mẹ. Xuất phát từ tình cảm chân thành, từ tấm lòng thơm thảo, Lang Liêu muốn tự tay làm nên thứ bánh nghĩa tình, chứ không đi tìm kiếm những thứ của ngon, vật lạ sẵn có như các hoàng tử khác để dâng lên vua cha. Bánh Chưng dành cho mẹ - tượng trưng cho tình cảm bao bọc chan chứa, nặng ân nghĩa tựa đất của người mẹ. Bánh giầy dành cho cha - tượng trưng cho tình cảm đạt dào, cao lớn tựa trời của người cha. Bánh chưng, bánh giầy là thức ăn trang trọng, đồ lễ cao quý nhất để cúng tổ tiên, thể hiện tấm lòng uống nước nhớ nguồn, nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục to lớn, bao la như trời đất của cha mẹ.

Truyện **Chử Đồng Tử** là hình ảnh một chàng trai nghèo khó, trần truồng xấu hổ phải giấu mình trong cát để nhường lại chiếc khổ độc nhất cho người cha quá cố. Thương con, trước khi mất, người cha dặn dò con trai nhớ giữ khổ lại để dùng, còn chôn mình xác trần. Ân tình của cha, công ơn sinh thành, dưỡng dục lớn lao ấy khiến Chử Đồng Tử không nỡ để cha “lạnh lẽo nơi thế giới bên kia”, chàng đã chôn chiếc khổ duy nhất theo cha, không màng đến bản thân: “Chử Đồng Tử không nỡ để cha chết trần

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

trường, dùng chiếc khổ độc nhất liệm cha rồi đem chôn. Từ đó, Chủ Đổng Tử không có gì che thân, đợi đêm đến mới đi ra mò cua bắt cá, ban ngày dầm nửa người dưới nước, đến gần thuyền để bán cá hoặc xin ăn” (3; tr 35). Qua câu chuyện này, người xưa muốn nhắn nhủ một thông điệp nhân văn cao cả đó là đối với cha mẹ thì con cái phải biết quý trọng, quan tâm, biết phụng dưỡng cha mẹ lúc về già, khi cha mẹ ốm đau, bệnh tật; biết thờ phụng khi cha mẹ qua đời. Đó cũng chính là đạo lí làm người mà mỗi chúng ta cần nâng niu và trân trọng.

Không chỉ quan tâm tới tình cảm cha con, truyền thuyết xưa còn chứa chan nghĩa tình vợ chồng. Truyện **Nàng Bân** thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm hết mực của một người vợ đối với chồng. Truyện kể: Nàng yêu chồng lắm. Thấy mùa rét đã đến, nàng định tâm may cho chàng một cái áo ngự hàn. Nhưng nàng vụng về quá, khi bắt đầu rét, nàng Bân đã bắt đầu công việc, song cứ loay hoay mãi, tìm được cái nọ thì thiếu cái kia, xe được chỉ thì chưa có kim, đưa sợi vào dệt thì thoi, suốt lại hỏng. Đến nỗi trời đã sắp sang xuân rồi mà mới chỉ may được đôi cổ tay. Nổi lên trong câu chuyện không phải việc giải thích thời tiết hay ở sự vụng về, chậm chạp của nàng Bân mà là sự chân tình, toàn tâm toàn ý của một người vợ hết lòng với chồng, với gia đình. Điều đó mới thực đáng quý!

Truyện **Trầu Cau** là một truyền thuyết kết thúc không có hậu khi cả ba nhân vật trong câu chuyện đều phải chết; nhưng thực chất, qua cái chết của ba nhân vật này, người xưa muốn ca ngợi và giáo dục những mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình, đó là tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt, tình nghĩa anh em gắn bó không rời. Hình ảnh cây cau (người anh) mọc bên phiến đá (người em) thể hiện tình anh em là vĩnh cửu, keo sơn cho đến lúc chết; rồi hình ảnh dây trầu (người vợ) quấn quanh thân cau (người chồng) cho thấy tình nghĩa vợ chồng thủy chung, gắn bó khăng khít bên nhau mãi mãi. Dù trải qua những hiểu lầm, nghi kỵ, ghen tuông biểu trưng cho những biến cố trong cuộc sống thì tình máu mủ anh em, tình vợ chồng nồng thắm cũng không thể thay đổi được. Cũng chính từ câu chuyện này đã lí giải cho tục lệ ăn trầu trong ngày cưới và tục thắp hương trầu cau trên bàn thờ tổ tiên của người Việt cổ, người xưa muốn nhắc nhở nhau về tình cảm keo sơn, gắn bó, son sắt yêu thương, cùng chung sống hòa thuận, đùm bọc nhau giữa các thành viên trong gia đình để gia đình yên ấm, hạnh phúc, có như vậy mới tạo điều kiện cho xã hội ổn định, phát triển.

2. Triết lí yêu nước biểu hiện trong quan hệ ứng xử với cộng đồng xã hội

Triết lí yêu nước Việt Nam được hình thành từ rất sớm. Cơ sở hình thành triết lí đó là từ hoàn cảnh của đất nước buổi đầu dựng nước đã là buổi đầu giữ nước. Chống xâm lược bảo vệ độc lập tự do là điều kiện để dân tộc tồn tại và phát triển. Vì thế, yêu nước trở thành tình cảm thiêng liêng, điều kiện thiết yếu, giá trị hàng đầu chi phối toàn bộ hệ thống giá trị của dân tộc.

2.1. Ý thức cộng đồng thể hiện ở ý thức về nguồn cội. Người xưa quan niệm “cây có cội, nước có nguồn”, “chim có tổ, người có tông”, chính vì thế, từ xưa người Việt cổ đã có ý thức cộng đồng về nguồn gốc tổ tiên của dân tộc mình, có thủy tổ là Kinh Dương Vương, mối tình duyên của Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh ra các vua Hùng để từ đó dòng giống người Việt phát triển thành quốc gia, dân tộc. Người Việt cất nghĩa nguồn gốc của dân tộc, tất cả người dân Việt Nam đều là con một nhà, cùng chung một tổ tiên, cùng cha mẹ, cả dân tộc là cái bọc chung theo nghĩa đồng bào, cố kết trong tình cốt nhục. Vì thế, trước thiên nhiên khắc nghiệt, trước sự xâm lược của giặc ngoại xâm thì tình cốt nhục, nghĩa đồng bào là cơ sở chính để tồn tại, phát triển, bảo vệ nòi giống và danh dự của mình.

Đã có hệ thống truyền thuyết về Họ Hồng Bàng thì trong tâm tư người Việt Nam, chữ “đồng bào” (cùng một bọc sinh ra) ắt có nghĩa thâm thúy hơn chữ “cùng Tổ quốc” của nhiều nhóm ngôn ngữ dân tộc khác. Nổi lên một áng văn truyền miệng hay, truyện Họ Hồng Bàng xưa nay như một vũ khí chính trị sắc bén của người Việt Nam, tổ tiên thời xa xưa nhất.

2.2. Tinh thần đoàn kết cộng đồng - minh chứng tiêu biểu về lòng yêu nước. Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm bình dị và gắn gũi nhất giữa con người đối với nhau, được hình thành và phát triển từ: sự gắn bó thân thương đối với người mẹ, người cha, những người ruột thịt, từ tình yêu, quê hương, xứ sở, nơi sinh ra lớn lên của mỗi người rồi nhân lên thành sự gắn bó, đoàn kết giữa những thành viên trong cộng đồng. Tư tưởng đoàn kết cộng đồng thể hiện bản chất xã hội của con người, là lẽ sống của người Việt. Đoàn kết giữa các thành viên trong cộng đồng tạo ra sức mạnh chống thiên tai và địch họa.

Từ ngàn xưa, tổ tiên chúng ta đã đoàn kết lại, đấu tranh quyết liệt và chiến thắng vẻ vang trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược nhằm bảo vệ địa bàn sinh sống của mình. Chắc hẳn từ thuở ấy, người xứ Văn Lang đã sinh ra nhiều tuần kiệt trên chiến trường, cho nên trên mặt trận văn hóa, nghệ

thuật dân gian mới có thể sáng tạo ra được hình tượng người chiến sĩ hùng tráng như Thánh Gióng. Thánh Gióng tức là Phù Đổng Thiên Vương - tượng trưng một cách tuyệt vời về lòng yêu quê hương và sức mạnh nhân dân chống xâm lược.

Tinh thần yêu nước biểu hiện ở tình cảm gia đình, gia tộc, làng bản. Khi có giặc ngoại xâm, mỗi thành viên trong gia đình, làng bản cùng góp công, góp sức đánh giặc. Khi đất nước lâm nguy, bà con xóm làng đoàn kết lại, gánh cơm cho Gióng ăn để trở thành tráng sĩ xông ra mặt trận đánh giặc dẹp yên bờ cõi - một biểu hiện sinh động về tư tưởng yêu nước. Hình ảnh anh hùng Gióng nhổ những bụi tre đằng ngà bên đường để đánh giặc: tre là cây cỏ của đất nước, sản vật của quê hương. Người xưa dựng lên hình ảnh này với ý nghĩa triết lí sâu sắc: cả quê hương sát cánh cùng Gióng đánh giặc, một lần nữa biểu trưng cho tinh thần đoàn kết của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù.

2.3. Yêu nước là nỗ lực chiến đấu với thiên nhiên để bảo vệ sự ổn định cho cuộc sống của nhân dân, xây dựng quê hương mình. Có thể thấy, Việt Nam là nước có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nắng lắm, mưa nhiều, với đặc điểm của nền sản xuất nông nghiệp lúa nước, người Việt chiến đấu với thiên nhiên chủ yếu là chống lụt và chống hạn. Đặc điểm tự nhiên đã in dấu ấn đậm nét, chi phối quan niệm và sự sáng tạo truyền thuyết dân gian. Công cuộc đấu tranh với thiên nhiên được biểu hiện sinh động ở sự nghiệp của bố Rồng Lạc Long Quân dẹp các loài yêu quái, chiến thắng Mộc Tinh ở rừng núi đại ngàn, Hồ Tinh chín đuôi ở vùng đồng bằng, Ngư Tinh khổng lồ vùng sông nước ven biển lớn để mở rộng địa bàn sinh tụ. Thú dữ hay ác tinh đó là sự kì vĩ hóa thiên nhiên hoang dã chưa được thuần hóa, mà chiến công của Lạc Long Quân chính là chiến công mở đất, khai phá cả vùng đất đai rộng lớn từ vùng biển đến đồng bằng, rừng núi của cư dân Lạc Việt để định cư, tăng gia sản xuất. Đó còn là chiến công của Sơn Tinh vượt lên trên những con nước lớn để chặn sức mạnh của Thủy Tinh. Đây là minh chứng sống động mà người xưa muốn tái hiện lại nỗ lực trị thủy, chống lụt và lao động khai phá của nhân dân ta.

Từ điểm nhìn hiện đại, quay lại nhìn nhận quá khứ của dân tộc, chúng ta càng hiểu những khó khăn và sức mạnh tuyệt vời của con người khi mới chỉ có công cụ bằng đất, đá, và kim loại, còn ở trình độ thấp đã không khoanh tay, cúi đầu, dậm đường đầu với thế giới rộng lớn và bí ẩn, mang khát vọng vĩ đại và giàu tính nhân văn.

2.4. Yêu nước là tình cảm chân thành, không màng danh lợi, sẵn sàng hi sinh vì dân tộc: Các anh hùng của ta trong quan niệm của nhân dân là những người anh dũng kiên cường, mọi ý nghĩ và hành động đều tập trung vào một việc mà việc ấy là việc cứu nước. Phải là một dân tộc có lòng yêu nước và lòng tự hào dân tộc mới có thể sáng tạo ra được truyện thu hút như truyện **Thánh Gióng**. Đứa nhỏ ba năm không nói, không cười, nhưng khi nghe tiếng rao cầu hiền đánh giặc của sứ giả Vua Hùng liền biết nói; tiếng nói đầu tiên là tiếng nói yêu nước, là lời xin tình nguyện đánh giặc ngoại xâm. Cái độc đáo của trí tưởng tượng và lòng yêu nước cũng là mới hơn trong thời bình, đứa trẻ còn nhỏ mà hôm nay, khi đất nước lâm nguy, vươn vai một cái tức thì cao lớn mười trượng. Dường như, hễ có nhiệm vụ nặng nhọc bao nhiêu thì Gióng cao lớn bấy nhiêu để thừa sức giết giặc. Giết giặc xong, thân làng Phù Đổng cưỡi ngựa bay lên trời chứ không phải về triều lĩnh thưởng, điều này thể hiện tinh thần phục vụ vô tư, không màng danh lợi, một nét đẹp tuyệt vời theo quan niệm của ông cha ta.

* * *

Tóm lại, truyền thuyết dân gian Việt Nam đã phản ánh một cách sâu sắc triết lí yêu nước của người xưa. Việc nghiên cứu những triết lí truyền thống ở buổi đầu của dân tộc có ý nghĩa quan trọng. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập ngày nay, việc giáo dục những giá trị tốt đẹp mà ông cha ta nhắn nhủ như đạo lí, phép tắc ứng xử trong gia đình: lòng hiếu nghĩa đối với cha mẹ, tình nghĩa anh em, tình cảm vợ chồng, lòng biết ơn đối với những anh hùng dân tộc, sự gắn kết cộng đồng xã hội, tình làng, nghĩa nước... có ý nghĩa quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Tất cả những giá trị tốt đẹp đó đã ăn sâu vào nếp sống, vào suy nghĩ của mỗi con người trên đất nước Việt Nam, trở thành nền tảng truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước quý báu của nhân dân ta. Triết lí yêu nước trong truyền thuyết là lớp trầm tích cô đọng hòa vào nền văn hóa dân tộc trở thành một yếu tố cơ bản quyết định chiều sâu của văn hóa dân tộc. Yêu nước trở thành điểm tựa về tư tưởng truyền thống của dân tộc mà trong thời đại ngày nay chúng ta cần tiếp tục kế thừa và phát huy hơn nữa. □

(1) Trần Văn Giàu. **Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam**. NXB Khoa học Xã hội, H. 1980.

(2) Nguyễn Tài Thư (chủ biên). **Lịch sử tư tưởng Việt Nam** (tập 1). NXB Khoa học Xã hội, H. 1993.

(3) Minh Châu. **Hồn sử Việt: Những truyền thuyết và giai thoại nổi tiếng**. NXB Lao động, H. 2010.